

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/11/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Lê và Bà Phan Thị Thúy Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Ánh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Cao Văn T, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Thái Ngọc Bích D, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn xin ly hôn ngày 03/02/2021, đơn kiện bổ sung, sửa đổi đơn khởi kiện ngày 07/4/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Cao Văn T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và chị Thái Ngọc Bích D kết hôn tự nguyện năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa. Một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tư tưởng và cách sống nên vợ chồng tự xa nhau từ năm 2020 đến nay; không qua lại, liên lạc gì, mạnh ai nấy sống. Nay tôi không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Duyên và để ổn định cuộc sống nên tôi yêu cầu Tòa giải quyết cho được ly hôn với chị D.

*Về con chung:* Vợ chồng tôi có 01 (một) con chung tên Cao Thái V, sinh ngày 21/01/2016, hiện nay chị D đang nuôi dưỡng. Khi vợ chồng ly hôn, tôi thống nhất

giao con cho chị Duyên tiếp tục nuôi và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với chị Duyên nhưng chị vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt bị đơn.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị D; thống nhất giao cháu Vinh cho chị D trực tiếp nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng; thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 12/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Cao Văn T được ly hôn với chị Thái Ngọc Bích D; Về con chung: đề nghị giao con chung Cao Thái V, sinh ngày 21/01/2016 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh Cao Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 12/2021 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung; Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình và dân sự theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đã tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Thái Ngọc Bích D theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-DS ngày 06/5/2021 và Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 03/2021/QĐ-TA ngày 06/5/2021 tuy nhiên không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai nhưng không có lý do mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Tại phiên tòa, anh T trình bày vợ chồng anh không sống chung từ hơn một năm, không quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau. Tại biên bản làm việc ngày 12/10/2021, cha mẹ chị Thái Ngọc Bích D cung cấp: “Ông bà có nhận được giấy triệu tập của Tòa và thông báo cho D biết nhưng do bận công

việc D không về được và Duyên nói muốn được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Trí cấp dưỡng nuôi con”. Như vậy chị D đã biết việc anh T yêu cầu ly hôn với chị nhưng không có ý kiến gì, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Do có căn cứ khẳng định tình trạng hôn nhân của đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Văn T.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện giao con chung Cao Thái V, sinh ngày 21/01/2016 cho chị D trực tiếp nuôi, anh Cao Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng; phương thức cấp dưỡng hằng tháng; thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 12/2021 đến khi phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng phải nộp 600.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí nên còn phải nộp 300.000 đồng.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Văn T. Anh Cao Văn T được ly hôn với chị Thái Ngọc Bích D.

2. *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:* Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn anh Cao Văn T: Giao một (01) con chung Cao Thái V, sinh ngày 21/01/2016 cho chị Thái Ngọc Bích D trực tiếp nuôi, anh Cao Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng; phương thức cấp dưỡng hằng tháng; thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 12/2021 đến khi phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về án phí*: Nguyên đơn anh Cao Văn T chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003136 ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa nên phải nộp thêm 300.000 đồng.

5. *Quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên(01);
- VKSND H. Phú Hòa (02);
- CC THADS H. Phú Hòa (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa (01);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Tâm**